

Bản án số: 19/2025/DS-ST
Ngày: 28 - 7 - 2025
V/v tranh chấp hợp đồng vay
tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thái Minh Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Long Khánh
2. Ông Lê Hoàng Long

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Võ Tường Vy - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Cần Thơ tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Văn Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 152/2025/TLST-DS ngày 26 tháng 5 năm 2025 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2025/QĐXX-ST ngày 07 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phạm Thị T, sinh năm 1982

Đăng ký thường trú: Số 13 đường số 8, Khu tái định cư Đ, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ (Nay là Số 13 đường số 8, Khu tái định cư Đ, phường T1, thành phố Cần Thơ).

Đại diện theo ủy quyền: 1. Bà Võ Thị Bích T2, sinh năm 1997;

2. Ông Hoàng Duy Nh, sinh năm 1994;

3. Ông Nguyễn Trọng Ng, sinh năm 1998

Cùng địa chỉ: Số 116A đường T, phường H, quận N, thành phố Cần Thơ (Nay là 116A đường T, phường T, thành phố Cần Thơ).

(Ông Ng có mặt, bà T2 và ông Nh vắng mặt)

Giấy ủy quyền 17 tháng 7 năm 2025

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1989. Vắng mặt

Địa chỉ: Ấp Tr, xã T3, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ (Nay là ấp Tr, xã T3, thành phố Cần Thơ).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện ngày 29/4/2025 và trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện nguyên đơn – ông Nguyễn Trọng Ng trình bày:*

Vào ngày 24/6/2021 ông K có đến gặp bà T hỏi vay số tiền 220.000.000 đồng (Hai trăm hai mươi triệu đồng) để làm ăn, kinh doanh. Do là chỗ quen biết, nên bà T đã đồng ý cho ông K vay số tiền trên, theo đó ông K có viết cho bà T “Giấy Mượn vốn” và ký tên xác nhận. Đồng thời, có ông Lê Văn Mười M là người ký tên làm chứng.

Sau đó, đến ngày 23/10/2022 ông K lại tiếp tục đến gặp bà T vay số tiền 700.000.000 đồng (Bảy trăm triệu đồng chẵn) để xử lý hồ sơ làm ăn và hẹn trong vòng 03 tháng sẽ trả. Do có quen biết nên bà T tiếp tục cho ông K vay số tiền trên. Theo đó, ông K viết và ký tên cho bà T “Giấy Nợ” để xác nhận việc vay bà T số tiền trên.

Tuy nhiên, cho đến nay phía ông K vẫn chưa trả tiền cho bà T. Bà T đã nhiều lần gọi điện thoại yêu cầu hoàn trả tổng số tiền của hai lần vay là 920.000.000 đồng (Chín trăm hai mươi triệu đồng) nhưng ông K chỉ hứa hẹn và sau đó tắt máy không liên lạc được.

Nhận thấy, không thể thương lượng, hòa giải với nhau được nữa nên bà T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề cụ thể sau:

Buộc ông Nguyễn Văn K phải trả cho bà Thoa tổng số tiền nợ gốc của 2 lần vay là: 920.000.000 đồng (Chín trăm hai mươi triệu đồng), kèm phần lãi suất 0,83%/tháng kể từ ngày 01/11/2022, mỗi tháng là 7.660.000đ/tháng. Số ngày tính lãi tạm tính từ 01/11/2022 đến 01/5/2025 là 30 tháng, số tiền tạm tính lãi: 229.880.000 đồng (Hai trăm hai mươi chín triệu, tám trăm tám mươi nghìn đồng). Tổng số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 01/5/2025 là: 1.149.880.000đ (Một tỷ, một trăm bốn mươi chín triệu, tám trăm, tám mươi nghìn đồng).

Đề nghị tuyên rõ trong bản án (quyết định) sơ thẩm về việc “Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015” theo điểm a, khoản 1, điều 13 Nghị Quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán TANDTC.

Tại phiên tòa,

Đại diện nguyên đơn trình bày:

Phía nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu tính lãi của số tiền vay 220.000.000đồng (Hai trăm hai mươi triệu đồng), chỉ yêu cầu Toà

án xem xét giải quyết buộc phía bị đơn bà ông Nguyễn Văn K phải trả cho nguyên đơn bà Phạm Thị T số tiền nợ gốc 220.000.000đồng (Hai trăm hai mươi triệu đồng).

Riêng số tiền 700.000.000đồng (Bảy trăm triệu đồng) đã cho ông Nguyễn Văn K vay ngày 23/10/2022 thì vẫn giữ nguyên yêu cầu đối với số tiền gốc và yêu cầu tính lãi. Số tiền lãi tạm tính từ ngày 01/02/2023 đến ngày xét xử sơ thẩm 28/7/2025 là 29 tháng 27 ngày. Với yêu cầu tính 0,83%/tháng. Thì số tiền lãi sẽ là: 5.810.000đồng x 29 tháng 27 ngày. Tổng số tiền lãi là: 173.719.000đồng (Một trăm bảy mươi ba triệu, bảy trăm mười chín nghìn đồng).

Bị đơn vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Cần Thơ phát biểu ý kiến:

- Về tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định.

- Về giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền gốc của hai giấy nhận nợ là 920.000.000 đồng và số tiền lãi của số tiền 700.000.000 đồng tính từ ngày 01/02/2023 đến ngày 28/7/2025 là 173.179.000 đồng.

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu tính lãi của số tiền vay 220.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cần Thơ nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn ông Nguyễn Văn K có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Tòa án áp dụng Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền thụ lý vụ án: Căn cứ vào đơn khởi kiện ngày 29/4/2025, giấy mượn vốn ngày 24/6/2021 và giấy nợ ngày 23/10/2022 cho thấy giữa nguyên đơn với bị đơn có giao dịch vay mượn tiền, do phía bị đơn không thực hiện đúng nghĩa vụ trả tiền nên nguyên đơn có đơn khởi kiện yêu cầu bị

đơn trả tiền theo giấy mượn vốn và giấy nợ nên xác định đây là loại kiện “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn ông Nguyễn Văn K cư trú tại ấp Tr, xã T1, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ (nay là ấp Trường Thắng, xã Trường Thành, thành phố Cần Thơ) nên vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cần Thơ theo quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015

[3] *Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:*

[3.1] *Đối với yêu cầu trả tiền nợ gốc:*

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải trả số nợ gốc 920.000.000 đồng. Chứng cứ nguyên đơn cung cấp chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình là Giấy mượn vốn ngày 24/6/2021 thể hiện bị đơn có vay của nguyên đơn số tiền 220.000.000 đồng và Giấy nợ ngày 23/10/2022 thể hiện bị đơn có vay của nguyên đơn số tiền 700.000.000 đồng. Giấy mượn vốn ngày 24/6/2021 và Giấy nợ ngày 23/10/2022 đều có chữ ký của bị đơn.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bị đơn đều vắng mặt không lý do nên không ghi nhận được ý kiến. Ngày 14/7/2025, bị đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt gửi đến Tòa án nhưng không có văn bản trình bày ý kiến hay phản bác lại yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

[3.1] *Đối với yêu cầu trả tiền lãi:*

Tại phiên tòa, phía nguyên đơn rút lại yêu cầu tính lãi đối với số nợ 220.000.000 đồng. Hội đồng xét xử thấy rằng, đây là sự tự nguyện của đương sự và phù hợp với quy định pháp luật nên chấp nhận.

P phía nguyên đơn yêu cầu tính lãi 0,83%/tháng đối với số nợ 700.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy nội dung giấy nợ ngày 23/10/2022 không thể hiện giữa các bên có thỏa thuận mức lãi suất. Tuy nhiên, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn do đó nguyên đơn yêu cầu tính lãi với mức lãi suất 0,83%/tháng là phù hợp nên chấp nhận.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền 1.093.719.000 đồng (Trong đó: 920.000.000 đồng là số nợ gốc; 173.719.000 đồng là số tiền lãi của số nợ gốc 700.000.000 đồng, được tính từ ngày 01/02/2023 đến ngày 28/7/2025 với mức lãi suất 0,83%/tháng).

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với yêu cầu tính lãi của số nợ gốc 220.000.000 đồng.

[4] Xét đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[5] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

+ Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

+ Điều 357, Điều 463, Điều 466, 468 Bộ luật dân sự 2015;

+ Nghị quyết 01/2019/NQ – HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

+ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc bị đơn ông Nguyễn Văn K trả cho nguyên đơn bà Phạm Thị T số tiền 1.093.719.000 đồng (Trong đó: Nợ gốc là 920.000.000 đồng, lãi là 173.719.000 đồng).

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án mà bị đơn chậm trả tiền thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với yêu cầu tính lãi của số nợ gốc 220.000.000 đồng.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn phải chịu 44.811.570 đồng. Nguyên đơn được nhận lại 23.248.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004965 ngày 21 tháng 5 năm 2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ (Nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 3 – Cần Thơ).

3. Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND Khu vực 3 – Cần Thơ;
- Phòng THADS Khu vực 3 – Cần Thơ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Thái Minh Ngọc